

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ OCB OMNI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Hiệu lực từ ngày 25/06/2026)

1. Phí dịch vụ OCB OMNI

Loại phí	Mức phí
Phí đăng ký dịch vụ	Miễn phí
Phí thường niên eBanking	Miễn phí
Chuyển tiền cùng hệ thống - Chuyển qua số điện thoại - Chuyển qua số tài khoản	Miễn phí
Chuyển tiền ngoài hệ thống	Miễn phí
Chuyển tiền nhanh 24/7	Miễn phí
Tra soát chuyển tiền ngoài hệ thống	Miễn phí
Chuyển tiền quốc tế	Theo biểu phí của dịch vụ chuyển tiền quốc tế
Thanh toán hóa đơn	Miễn phí
Phí đăng ký SMS OTP/ iOTP/ FACE OTP/ Smart OTP	Miễn phí
Phí điều chỉnh hạn mức giao dịch	Theo Biểu phí điều chỉnh hạn mức giao dịch tại Mục 2

2. Biểu phí điều chỉnh hạn mức

- Trong trường hợp điều chỉnh hạn mức nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức hiện tại: Miễn phí.
- Trường hợp điều chỉnh tăng hạn mức: áp dụng thu phí theo chính sách được xác định dựa trên gói eBanking và phân hạng khách hàng quy định dưới đây.

Gói eBanking	Phân hạng	Hạn mức tối đa được phép điều chỉnh	Ngưỡng miễn phí	Phí áp dụng/lần điều chỉnh
--------------	-----------	-------------------------------------	-----------------	----------------------------

OCB Invest Pro	Diamond Elite	50 tỷ	Đến 50 tỷ	Miễn phí
	Diamond	50 tỷ	Đến 30 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 30 tỷ
	Gold	50 tỷ	Đến 30 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 30 tỷ
	Phân hạng khác	50 tỷ	Đến 30 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 30 tỷ
OCB Invest	Diamond Elite	50 tỷ	Đến 50 tỷ	Miễn phí
	Diamond	30 tỷ	Đến 30 tỷ	Miễn phí
	Gold	Dưới 30 tỷ	Đến 20 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 20 tỷ
	Phân hạng khác	Dưới 30 tỷ	Đến 10 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 10 tỷ
Vàng	Diamond Elite	50 tỷ	Đến 50 tỷ	Miễn phí
	Diamond	30 tỷ	Đến 30 tỷ	Miễn phí
	Gold	20 tỷ	Đến 20 tỷ	Miễn phí
	Phân hạng khác	Dưới 10 tỷ	Đến 5 tỷ	22.000 VND khi điều chỉnh trên 5 tỷ
Vàng DKOL	Tất cả các phân hạng	Dưới 2 tỷ	Đến 100 triệu	22.000 VND khi điều chỉnh trên 100 triệu

(*) Mức phí 22.000 VND/lần điều chỉnh đã bao gồm VAT và chỉ áp dụng đối với các trường hợp phát sinh thu phí.